

Số: 779/QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày 09 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Cục Quản lý điều tra cơ bản biển và hải đảo trực thuộc
Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 06/2018/QĐ-TTg ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Cục Quản lý điều tra cơ bản biển và hải đảo là tổ chức trực thuộc Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam (sau đây gọi là Tổng cục), có chức năng tham mưu giúp Tổng cục trưởng Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam (sau đây gọi là Tổng cục trưởng) thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; tổ chức thực hiện các dịch vụ công theo quy định của pháp luật.

2. Cục Quản lý điều tra cơ bản biển và hải đảo là đơn vị dự toán cấp III, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, có trụ sở tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Tổng cục trưởng:

a) Dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật về điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo theo phân công của Tổng cục trưởng.

b) Chiến lược, kế hoạch phát triển dài hạn, 05 năm, hằng năm và chương trình, dự án, đề án, nhiệm vụ điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

c) Tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy định kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật về điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

2. Tham gia xây dựng chiến lược, chính sách, đề án trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, ngoại giao liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội, chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia của Việt Nam trên biển; các cơ chế, chính sách về điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo do các bộ, ngành, địa phương chủ trì xây dựng.

3. Xây dựng, trình ban hành các văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

4. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền việc thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật, chiến lược, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ về điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

5. Tham mưu tổ chức thực hiện Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 trong lĩnh vực điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo theo phân công của Tổng cục trưởng.

6. Về điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo:

a) Xây dựng, trình Tổng cục trưởng các chương trình, kế hoạch thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; chính sách, cơ chế nhằm nâng cao hiệu quả công tác điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

b) Xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình, nhiệm vụ, đề án, dự án về điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo theo phân công của Tổng cục trưởng.

c) Theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo của các bộ, ngành, địa phương; đánh giá hiện trạng công tác điều tra cơ bản, thống kê tài nguyên biển và hải đảo trên phạm vi cả nước.

7. Về Chương trình trọng điểm điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo:

a) Xây dựng, trình Tổng cục trưởng Chương trình trọng điểm điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; tổ chức thực hiện, theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

b) Trình Tổng cục trưởng ý kiến đối với các dự án, đề án, nhiệm vụ điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo không thuộc Chương trình trọng điểm điều tra cơ bản tài nguyên môi trường biển và hải đảo do bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương lập, phê duyệt;

c) Thực hiện nhiệm vụ Văn phòng Chương trình trọng điểm điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

8. Về thẩm định đề án, dự án, nhiệm vụ điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo:

a) Thực hiện thẩm định về chuyên môn, nghiệp vụ kỹ thuật đối với các chương trình, đề án, dự án điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo do Tổng cục chủ trì thực hiện theo phân công của Tổng cục trưởng;

b) Tham gia thẩm định các đề án, dự án, nhiệm vụ điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường theo sự phân công của Tổng cục trưởng;

c) Chủ trì hoặc phối hợp tổ chức nghiệm thu kết quả thực hiện các chương trình, đề án, dự án về điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo theo phân công của Tổng cục trưởng.

9. Kiểm tra việc tuân thủ quy định của pháp luật về cung cấp, giao nộp kết quả điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

10. Về quản lý thông tin, dữ liệu và cơ sở kỹ thuật điều tra cơ bản biển và hải đảo:

a) Giúp Tổng cục trưởng quản lý cơ sở kỹ thuật điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo của Tổng cục;

b) Tổ chức quản lý, sử dụng Bến đỗ tàu nghiên cứu biển theo quy định của pháp luật;

c) Quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

11. Tổ chức thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn trang thiết bị điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo theo quy định của pháp luật.

12. Thẩm định, trình Tổng cục trưởng việc cấp, cấp lại, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, đình chỉ, thu hồi quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành trong vùng biển Việt Nam theo quy định của pháp luật; tham mưu cho Tổng cục trưởng trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường cho phép công bố, chuyển giao thông tin, kết quả nghiên cứu khoa học của tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành trong vùng biển Việt Nam.

13. Quản lý hồ sơ tài nguyên hải đảo trên phạm vi cả nước; hướng dẫn các địa phương trong việc lập, quản lý hồ sơ tài nguyên hải đảo theo quy định của pháp luật.

14. Chủ trì, phối hợp thực hiện các chương trình, đề án, dự án hợp tác quốc tế theo phân công của Tổng cục trưởng.

15. Quản lý tổ chức, biên chế, công chức, người lao động theo quy định.

16. Quản lý tài chính, tài sản và các nguồn lực khác được giao theo phân cấp của Tổng cục trưởng và theo quy định của pháp luật.

17. Tổ chức thực hiện cải cách hành chính theo chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của Tổng cục

18. Thực hiện các dịch vụ công do Tổng cục trưởng giao theo quy định của pháp luật.

19. Theo dõi, tổng hợp, báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình thực hiện các nhiệm vụ được giao.

20. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng cục trưởng giao.

Điều 3. Lãnh đạo Cục

1. Cục Quản lý điều tra cơ bản biển và hải đảo có Cục trưởng và không quá 02 Phó Cục trưởng.

2. Cục trưởng Quản lý điều tra cơ bản biển và hải đảo chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng và trước pháp luật về mọi hoạt động của Cục; trình Tổng cục trưởng quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị trực thuộc Cục; ban hành quy chế làm việc của Cục; ký các văn bản chuyên môn, nghiệp vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao và các văn bản khác theo phân cấp, ủy quyền của Tổng cục trưởng.

3. Phó Cục trưởng Quản lý điều tra cơ bản biển và hải đảo chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Văn phòng.

2. Phòng Thẩm định điều tra cơ bản biển và hải đảo.

3. Phòng Kỹ thuật và Thông tin, dữ liệu điều tra cơ bản biển và hải đảo.

4. Trung tâm Kiểm định và quản lý Bến đỗ.

Trung tâm Kiểm định và quản lý Bến đỗ là đơn vị sự nghiệp, hạch toán phụ thuộc, có con dấu và được mở tài khoản tiền gửi theo quy định của pháp luật.

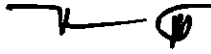
Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 3 năm 2018 và bãi bỏ Quyết định số 363/QĐ-TCBHĐVN ngày 25 tháng 12 năm 2014 của Tổng cục trưởng Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý điều tra cơ bản biển và hải đảo.

2. Chánh Văn phòng Bộ; Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ; Tổng cục trưởng Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam; Cục trưởng Cục Quản lý điều tra cơ bản biển và hải đảo, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam; Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ và các đơn vị trực thuộc Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như khoản 2 Điều 5;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Nội vụ, Tư pháp;
- Ban cán sự đảng Bộ;
- Đảng ủy Bộ;
- Đảng ủy Khối cơ sở Bộ TN&MT tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công đoàn Bộ;
- Đoàn TNCS HCM Bộ;
- Hội Cựu chiến binh cơ quan Bộ;
- Lưu VT, TCBHĐVN, TCCB.G (100)

BỘ TRƯỞNG



Trần Hồng Hà